

XÂY DỰNG HỆ THỐNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP TỈNH THANH HÓA

TRỊNH THỊ PHAN
VŨ VĂN DUẤN, LÊ SĨ TRIỀU

Tóm tắt: Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp đã được công bố khá rộng rãi trong nhiều nghiên cứu trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Xác định tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp của lãnh thổ là căn cứ quan trọng để xây dựng định hướng, đề xuất giải pháp khai thác hiệu quả loại hình này ở mỗi địa phương. Trên cơ sở kế thừa hệ thống lý thuyết về đánh giá tiềm năng và thực tế phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa, nghiên cứu xác định bộ tiêu chí đánh giá tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp vận dụng phù hợp với điều kiện của tỉnh, bao gồm 5 nhóm: (1) tài nguyên; (2) cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật; (3) sự sẵn sàng tham gia của cộng đồng dân cư; (4) chính sách và sự quan tâm của chính quyền địa phương; (5) xu hướng phát triển du lịch nông nghiệp.

Từ khóa: tiêu chí du lịch nông nghiệp, đánh giá tiềm năng, Thanh Hóa

DETERMINING CRITERIA SYSTEM FOR POTENTIAL ASSESSMENT OF AGRITOURISM DEVELOPMENT IN THANH HOA PROVINCE

Abstract: Potential assessment of agritourism development has been widely published in various studies around the world as well as in Vietnam. Determining the territory's potential for agritourism development is an important basis for designing orientation and proposing solutions to effectively exploit this type in each locality. Based on inheriting the theoretical system for potential assessment and reality of agritourism development in Thanh Hoa province, this research determines a set of criteria to evaluate the potential for agritourism development appropriate to the province's conditions; including 5 groups: (1) resources, (2) infrastructures and technical facilities, (3) community willingness to participate, (4) local government policies and concerns, and (5) agritourism development trends.

Keywords: agritourism criteria, potential assessment, Thanh Hoa

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tỉnh Thanh Hóa nằm ở cửa ngõ phía bắc của Bắc Trung Bộ, sở hữu đa dạng các giá trị tài nguyên, văn hóa phục vụ phát triển du lịch. Bên cạnh ưu thế nổi trội về du lịch biển, sinh thái cộng đồng, văn hóa; những loại hình du lịch đường sông, du lịch nông nghiệp (DLNN) cũng

đang thu hút sự quan tâm từ phía doanh nghiệp cũng như các nhà hoạch định chính sách.

Những năm gần đây, Thanh Hóa đã xuất hiện một số mô hình DLNN dưới dạng “nông trại giáo dục” dành cho các lứa tuổi học sinh hay tham quan các khu nông nghiệp công nghệ cao, nông trại sản xuất nông sản an toàn... Các

mô hình này đang ngày càng phát triển và thu hút được nhiều đối tượng khách du lịch khác nhau. DLNN đã và đang có đóng góp quan trọng trong định hướng đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng mạng lưới và hệ thống du lịch tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, để phát triển DLNN hiệu quả và bền vững cần có sự đánh giá toàn diện và khách quan tiềm năng du lịch nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa làm cơ sở tìm ra các giải pháp phù hợp với các điều kiện đặc thù của địa phương.

Nghiên cứu dựa trên những phân tích tổng quan các công trình đánh giá tiềm năng phát triển DLNN cùng với những cơ sở thực tiễn về thực trạng phát triển DLNN ở Thanh Hóa với mục tiêu xây dựng hệ thống tiêu chí phù hợp để đánh giá tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở dữ liệu

Bài báo sử dụng cơ sở dữ liệu thứ cấp bao gồm các công bố khoa học trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước; các đề tài, sách; các văn bản pháp luật; báo cáo, thống kê của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa... kết hợp với sự quan sát thực địa của nhóm nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng các phương pháp nghiên cứu định tính như: phương pháp thu thập và xử lý tài liệu; phương pháp phân tích, so sánh và tổng hợp... và phương pháp lấy ý kiến chuyên gia về các tiêu chí cũng như thang đo đánh giá tiềm năng phát triển du lịch của tỉnh Thanh Hóa.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Cơ sở lý luận về đánh giá tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp

Du lịch nông nghiệp thường được quan niệm rộng rãi như là “*sự kết hợp của các nguồn lực, hoạt động truyền thống nông nghiệp với mục đích vui chơi và giáo dục, được phục vụ như một sản phẩm du lịch và cuối cùng là tăng thu nhập cho nông dân*” [9]. Theo Barbieri và Mshenga (2008), du lịch nông nghiệp là bất kỳ hoạt động nào được phát triển trên trang trại với mục đích thu hút khách [1]. Kumbhar (2009) cho rằng du lịch nông nghiệp là một hoạt động nông nghiệp đổi mới liên quan đến du lịch và nông nghiệp, cả hai đều có khả năng tạo thêm nguồn thu nhập và cơ hội việc làm cho nông dân và cộng đồng địa phương [5]. Mặc dù có sự phong phú trong các định nghĩa về du lịch nông nghiệp song phần lớn các nghiên cứu đều xác định môi trường phù hợp cho du lịch nông nghiệp bao gồm trang trại hoặc bất kỳ loại hình môi trường nông nghiệp nào khác (trang trại chăn nuôi, vườn ươm...) [15].

Du lịch nông nghiệp gần đây đã được nhiều nhà nghiên cứu ở Việt Nam quan tâm. Có nhiều phân tích khác nhau về DLNN, song cơ bản hướng tới 4 khía cạnh: (1) kết hợp giữa du lịch và nông nghiệp; thu hút du khách đến tham quan các hoạt động liên quan đến nông nghiệp; (2) mục đích tăng thu nhập cho nông dân; (3) tạo cho du khách cơ hội giải trí, hoạt động rèn luyện thể lực và tinh thần, gần gũi với thiên nhiên và trải nghiệm cuộc sống nhà nông; (4) điểm đặc biệt của du lịch nông nghiệp chính là sự kết hợp giữa các giá trị tự nhiên và giá trị văn hóa truyền thống tại khu vực nông thôn [10]. Theo Ngô Thị Phương Lan và cộng sự “*DLNN là một loại hình du lịch tạo ra sản phẩm du lịch phục vụ du khách chủ yếu dựa vào nền tảng của hoạt động sản xuất nông nghiệp*” [11]. Như vậy, DLNN về cơ

bản là loại hình du lịch được diễn ra ở các nông trại hoặc các không gian nông nghiệp, cung cấp dịch vụ và những trải nghiệm về hoạt động sản xuất nông nghiệp của cư dân địa phương.

Đánh giá tiềm năng phát triển DLNN của địa phương, vùng, quốc gia đã được công bố ở nhiều nghiên cứu trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Có rất nhiều yếu tố tạo nên tiềm năng phát triển DLNN của một lãnh thổ, bao gồm: giá trị tài nguyên sẵn có (tự nhiên và văn hóa truyền thống), tiềm năng từ nền nông nghiệp, kỹ năng của lao động, hạ tầng nông thôn, sự tham gia của nông dân... [2].

Tác giả Pushpa Malkanthi (2019) xác định khả năng phát triển DLNN của Srilanka thông qua việc đánh giá các yếu tố “điểm mạnh”, “điểm yếu”, “cơ hội” và “thách thức” đối với các lãnh thổ phát triển du lịch của quốc gia này [8]. Nghiên cứu chỉ ra rằng, các yếu tố về tài nguyên du lịch; quy mô trang trại; nhận thức và kỹ năng quản lý, khởi nghiệp của nông dân (chủ trang trại); nông sản chế biến của nông trại; hạ tầng phục vụ DLNN là cơ sở để đánh giá điểm mạnh hay điểm yếu của một điểm đến DLNN. Cùng với đó, cơ hội và thách thức sẽ thể hiện ở khả năng liên kết và hợp tác của chủ trang trại với các tổ chức, doanh nghiệp; chính sách từ phía chính phủ; khả năng cạnh tranh với các loại hình du lịch khác; vấn đề môi trường và đô thị hóa vùng nông thôn (Malkanthi, 2019). Vẻ đẹp của cảnh quan, môi trường vùng nông thôn, không khí trong lành hay kiến trúc nông thôn cùng tính chuyên môn hóa của trang trại, đặc điểm của nông dân cũng ảnh hưởng đến sức hấp dẫn của điểm đến DLNN [6, 19].

Nhà nghiên cứu Sergeevich, N.D (2015) chia các yếu tố ảnh hưởng đến tiềm năng DLNN của khu vực nông thôn thành hai nhóm: nhóm thứ

nhất là các yếu tố tác động đến nhu cầu của khách tiềm năng (các địa điểm tự nhiên và địa chất độc đáo; dân tộc và nghề thủ công truyền thống; các điểm tham quan văn hóa lịch sử; phúc lợi sinh thái vùng nông thôn và sản phẩm nông nghiệp); nhóm thứ hai gồm những yếu tố góp phần khai thác hiệu quả các dự án DLNN (cơ sở hạ tầng giao thông, các dự án du lịch nông nghiệp hiện có, phát triển sản xuất nông nghiệp) [17].

Nghiên cứu xác định tiềm năng phát triển du lịch của các địa phương hay vùng lãnh thổ đã được nhiều tác giả trong nước đề cập, như ở phạm vi của du lịch nông thôn [16], hay du lịch nói chung [4] với những thang đo, tiêu chí khác nhau. Theo Phạm Văn Hậu (2017), chỉ báo đánh giá tiềm năng phát triển du lịch nông thôn gồm: vị trí địa lý, tài nguyên du lịch nông thôn, cơ sở hạ tầng - vật chất kỹ thuật cho phát triển du lịch; xu hướng phát triển du lịch nông thôn và thị trường du lịch nông thôn; khả năng đáp ứng của tài nguyên, không gian, loại sản phẩm và loại hình du lịch nông thôn; sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương. Các tác giả Nguyễn Thị Sơn (2014), Nguyễn Quang Thi (2020) đã dựa trên các yếu tố của lãnh thổ như: vị trí địa lý, tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch văn hóa, thực trạng sản xuất nông nghiệp để thực hiện nghiên cứu đánh giá tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp [13, 14].

Nguyễn Hoàng Hiếu và cộng sự (2020) đã phân tích tiềm năng phát triển DLNN dựa trên mô hình sáu nhóm nhân tố: (1) nhu cầu thị trường (khách hàng), (2) nguồn nhân lực, (3) nguồn nguyên liệu, (4) giao thông, (5) các tiện ích có liên quan và (6) nguồn tài chính [12]. Cũng ở phạm vi cấp huyện, tác giả Hoàng Hoài Hương và Nguyễn Thị Thu Thủy (2022) đã sử dụng các nhóm tiêu chí đánh giá tiềm năng

DLNN bao gồm: tài nguyên du lịch nông nghiệp, xu hướng phát triển và thị trường DLNN, sự sẵn sàng tham gia phát triển du lịch nông nghiệp của cộng đồng địa phương, sự quan tâm phát triển du lịch nông nghiệp của chính quyền địa phương [3]. Những nghiên cứu trên đã sử dụng phương pháp phân tích đa tiêu chí kết hợp với phân tích thứ bậc (AHP) để xác định mức độ quan trọng của các tiêu chí hoặc sử dụng SWOT để đánh giá tiềm năng phát triển DLNN của lãnh thổ.

Lê Văn Hà (2021) sử dụng bộ tiêu chí đánh giá tiềm năng DLNN bao gồm 8 nhóm: lớp phủ (đất nông nghiệp, đất rừng, đất ở, hồ và sông, bãi rác), các vị trí hấp dẫn (các vị trí tự nhiên và nhân tạo hấp dẫn), các yếu tố văn hóa (các điểm di tích lịch sử và văn hóa, lễ hội), khả năng tiếp cận (các đường giao thông), các tiện ích và các dịch vụ (tiện ích gồm khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà nghỉ, nhà hàng và các dịch vụ vui chơi), sông (khoảng cách tới các con sông), các điểm DLNN (các điểm đang khai thác phát triển DLNN hoặc các điểm tiềm năng khác như hợp tác xã hữu cơ, hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao), môi trường (các bãi rác, khu xử lý rác thải) [7]. Kết quả đánh giá tiềm năng DLNN được không gian hóa trên bản đồ từ việc sử dụng phương pháp phân tích đa tiêu chí kết hợp với GIS.

Như vậy, đánh giá tiềm năng phát triển DLNN được nghiên cứu ở nhiều cấp độ lãnh thổ khác nhau: cấp vùng, cấp tỉnh, cấp huyện bằng việc sử dụng phổ biến phương pháp phân tích đa tiêu chí kết hợp phương pháp phân cấp thứ bậc (AHP) trong xác định trọng số của các nhóm tiêu chí. Kế thừa các kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học tin cậy trong việc xác định các tiêu chí đánh giá tiềm năng DLNN của tỉnh Thanh Hóa.

3.2. Cơ sở thực tiễn về đánh giá tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp

3.2.1. Thực tiễn phát triển du lịch nông nghiệp ở Việt Nam

Trong những năm vừa qua, du lịch Việt Nam nói chung và DLNN nói riêng đã có nhiều thành quả đáng ghi nhận. Nhiều điểm đến DLNN đã được hình thành dựa trên khai thác các hoạt động sản xuất nông nghiệp, cảnh quan sinh thái nông thôn, thu hút đông đảo khách du lịch. Mối liên kết giữa doanh nghiệp lữ hành, đơn vị cung ứng sản phẩm du lịch nông nghiệp bước đầu đã mang lại hiệu quả tích cực: gia tăng số tour du lịch nông nghiệp có chất lượng. Sản phẩm du lịch nông nghiệp đa dạng hơn nhờ sự tham gia tích cực của các chủ nông hộ và bà con nông dân.

Ở khu vực miền núi phía Bắc, hoạt động DLNN nổi bật có thể kể đến là mô hình du lịch tham quan ruộng bậc thang mùa lúa chín ở Mù Cang Chải (Yên Bái), Sa Pa (Lào Cai)... gắn liền với hoạt động tìm hiểu văn hóa, đời sống, ẩm thực của đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực này; các mô hình trải nghiệm hoạt động phát triển kinh tế nông thôn tại các làng nghề ở khu vực đồng bằng sông Hồng như làng gốm Bát Tràng (Hà Nội), làng tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh)... được kết hợp với các hoạt động tìm hiểu về lịch sử, ẩm thực đặc sắc của địa phương.

Ở khu vực miền Nam, hoạt động tham quan miệt vườn tại các điểm DLNN Nam Bộ kết hợp với trải nghiệm đời sống sinh hoạt vùng sông nước (chợ nổi), ẩm thực đặc trưng...

DLNN công nghệ cao cũng đã xuất hiện ở Việt Nam thông qua việc tham quan, trải nghiệm các trang trại sản xuất quy mô lớn về rau, hoa quả, chăn nuôi ở Mộc Châu (Sơn La) hay ở Đà Lạt (Lâm Đồng)...

Bên cạnh đó, các dịch vụ lưu trú homestay và nghệ thuật biểu diễn dân gian ở các vùng miền cũng được khai thác triệt để nhằm tăng trải nghiệm cho khách du lịch, kéo dài thời gian lưu trú.

Việc khai thác giá trị lịch sử, văn hóa, cảnh quan phục vụ du lịch cùng với các hoạt động nông nghiệp sẽ giúp sản phẩm du lịch trở nên hấp dẫn, đồng thời góp phần giữ gìn bản sắc cho cộng đồng, giữ cho văn hóa bản địa không bị mai một theo thời gian.

Nhìn chung, các mô hình DLNN hấp dẫn hiện đang được khai thác dựa trên các giá trị tài nguyên phong phú về tự nhiên, văn hóa. Ở những địa phương có điều kiện khí hậu, đất đai thích hợp cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp đa dạng về cơ cấu cây trồng và thời vụ (trồng hoa, cây ăn quả...); ưu thế ở các địa phương ven đô hoặc gần các trung tâm du lịch vốn rất thu hút đông du khách ở nhiều loại hình du lịch khác.

3.2.2. Thực tiễn phát triển du lịch nông nghiệp ở tỉnh Thanh Hóa

Tỉnh Thanh Hóa có tài nguyên du lịch phong phú và nhiều điều kiện sản xuất nông nghiệp thuận lợi, dân cư và lao động dồi dào, cơ sở hạ tầng cơ bản đảm bảo cho phát triển kinh tế - xã hội nói chung ngành du lịch nói riêng. Trong thời gian qua, du lịch tỉnh Thanh Hóa đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, tạo ra nhiều ảnh hưởng tích cực tới sự hình thành và phát triển loại hình DLNN.

Bên cạnh đó, phát triển DLNN ở tỉnh Thanh Hóa đang đón đầu nhiều cơ hội lớn với các chính sách ưu tiên hỗ trợ của Nhà nước về nông nghiệp, nông thôn. Sự quan tâm và ưu tiên tới các công tác tổ chức quy hoạch, xây dựng sản phẩm, đầu tư, phát triển nguồn nhân lực, xúc tiến và quảng bá sẽ tạo tiền đề để có thể đưa DLNN từng bước phát triển hiệu quả và bền vững trong giai đoạn tới.

Giai đoạn 2018-2021, DLNN Thanh Hóa thu hút được hơn 2,6 triệu lượt khách; tổng doanh thu đạt gần 3.770 tỷ đồng [18]. Tốc độ tăng trưởng lượng khách là 3,1%; tăng trưởng tổng thu đạt 5,3% trong giai đoạn này. Sản phẩm DLNN bước đầu được chú trọng gắn với các hoạt động tham quan, trải nghiệm sinh thái, văn hóa các làng quê, làng nghề nông thôn như tại các mô hình: nông trại Golden Cow (huyện Thường Xuân), nông trại Queen Farm (huyện Quảng Xương), nông trại sinh thái giáo dục T-Farm (huyện Đông Sơn); khu nông trại Ánh Dương (huyện Yên Định); nông trại dâu tây (xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy); tham quan các mô hình nông nghiệp công nghệ cao (Thọ Xuân, Yên Định, Thạch Thành...). Một số mô hình DLNN gắn với sản phẩm OCOP cũng đã tạo ra những trải nghiệm tham quan thú vị về mô hình sản xuất cũng như mua sắm các sản phẩm nghề có chất lượng đối với khách du lịch.

Tuy nhiên, khí hậu khắc nghiệt, tính thời vụ và mất cân đối trong khai thác sản phẩm du lịch; dân cư nông thôn có trình độ thấp cùng những thách thức của cạnh tranh với nhiều địa phương... cũng gây ra không ít trở ngại đối với phát triển DLNN tỉnh Thanh Hóa.

3.3. Xác định tiêu chí đánh giá

Trên cơ sở các phân tích tổng quan về đánh giá tiềm năng phát triển DLNN, các phân tích về thực tiễn phát triển DLNN ở Việt Nam và điều kiện cụ thể của tỉnh Thanh Hóa; nghiên cứu đề xuất bộ tiêu chí đánh giá tiềm năng phát triển DLNN của tỉnh Thanh Hóa gồm 5 nhóm tiêu chí: (1) tài nguyên DLNN, (2) cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật DLNN, (3) sự sẵn sàng tham gia của cộng đồng dân cư, (4) chính sách và sự quan tâm của chính quyền địa phương, (5) xu hướng phát triển DLNN.

(1) Tài nguyên DLNN

Tài nguyên DLNN là điều kiện và yếu tố đầu vào quan trọng, bao gồm: tài nguyên sinh khí hậu cho DLNN, điều kiện đất đai - địa hình, tài nguyên nước, các tài nguyên văn hóa địa phương. Những đặc trưng về số lượng, chủng loại, cơ cấu, mức độ đa dạng, vị trí và khả năng khai thác tài nguyên có tác động trực tiếp và quan trọng đến việc định hướng, xác định mục tiêu phát triển, lựa chọn sản phẩm đặc trưng, xác định các giải pháp phù hợp để thực hiện.

Tài nguyên DLNN có thể do tự nhiên nhưng cũng có thể do con người tạo lập nên, quan trọng nhất là quá trình khai thác đồng thời phải làm giàu, bổ sung thêm tài nguyên để tăng độ hấp dẫn và thu hút sự quay lại của du khách.

(2) Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật

Cơ sở hạ tầng là yếu tố tiên đề đảm bảo cho khách DLNN tiếp cận dễ dàng với các điểm du lịch, các trang trại, vườn cây ao cá... Sự hạn chế và yếu kém của cơ sở hạ tầng sẽ gây khó khăn không nhỏ tới sự phát triển bền vững của loại hình du lịch nông nghiệp.

Cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng nhu cầu DLNN thể hiện ở các chỉ số về số lượng, chất lượng cơ sở lưu trú, sự phong phú trong các hoạt động trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn: các hoạt động sản xuất nông nghiệp (gieo hạt, chăm sóc cây trồng, thu hoạch...), các hoạt động giải trí (câu cá, cho cá ăn, tham quan vườn hoa, vườn cây ăn trái...), các dịch vụ

tham quan văn hóa khu vực lân cận... Những trải nghiệm này làm nên đặc trưng cho DLNN cũng như tạo ra sự khác biệt của hoạt động trải nghiệm nông nghiệp ở các vùng sinh thái nông nghiệp khác nhau.

(3) Sự sẵn sàng tham gia của cộng đồng dân cư

Thể hiện ở các chỉ số: thái độ thân thiện, hiếu khách; sự sẵn sàng tham gia các hoạt động DLNN, bảo vệ tài nguyên môi trường; sự sẵn sàng tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kỹ năng làm DLNN; sự quan tâm và ủng hộ chính sách phát triển DLNN

(4) Sự quan tâm của chính quyền địa phương

Được đánh giá thông qua các chỉ số: việc ban hành chủ trương, chính sách và kế hoạch cụ thể cho phát triển DLNN của chính quyền địa phương; khả năng tham gia và quản lý phát triển DLNN của các cấp chính quyền huyện, phòng chức năng cấp huyện; chính sách thu hút đầu tư và ưu tiên đầu tư cho phát triển DLNN; chính sách và nỗ lực quảng bá, xúc tiến hỗ trợ phát triển DLNN.

(5) Xu hướng phát triển DLNN

Thể hiện ở sự tăng trưởng lượng khách đến các điểm DLNN của địa phương, khả năng liên kết với các công ty lữ hành và dịch vụ du lịch.

Các nhóm tiêu chí sẽ bao gồm nhiều tiêu chí thành phần được thể hiện ở Bảng 1:

Bảng 1. Tiêu chí đánh giá tiềm năng DLNN tỉnh Thanh Hóa

STT	Nhóm tiêu chí	Tiêu chí thành phần
1	Tài nguyên DLNN	Tài nguyên du lịch tự nhiên: cảnh quan, ao, hồ, sông, suối, thác...
		Di tích lịch sử, văn hóa; lễ hội, làng nghề
		Sự đa dạng trong hoạt động sản xuất nông nghiệp
		Sản phẩm OCOP của địa phương
		Các món ăn truyền thống tại địa phương
		Nông trại hữu cơ, an toàn, nông nghiệp công nghệ cao
2	Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật của DLNN	Khả năng đáp ứng của hạ tầng phục vụ nhu cầu DLNN
		Số lượng và loại hình lưu trú

		Chất lượng dịch vụ lưu trú
		Sự phong phú các dịch vụ trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn
3	Sự sẵn sàng tham gia của cộng đồng dân cư	Dân cư có thái độ thân thiện, hiếu khách với khách du lịch
		Dân cư sẵn sàng tham gia các hoạt động DLNN, bảo vệ tài nguyên, môi trường
		Dân cư sẵn sàng tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kỹ năng làm DLNN
		Dân cư quan tâm và ủng hộ chính sách phát triển DLNN
4	Sự quan tâm của chính quyền địa phương và các chính sách phát triển DLNN	Chính quyền địa phương ban hành các chủ trương, chính sách và kế hoạch cụ thể cho thúc đẩy phát triển DLNN tại địa phương
		Khả năng tham gia và quản lý phát triển DLNN của các cấp chính quyền huyện, phòng chức năng cấp huyện
		Chính sách thu hút đầu tư và ưu tiên đầu tư cho phát triển DLNN
		Chính sách và nỗ lực quảng bá, xúc tiến hỗ trợ phát triển DLNN
5	Xu hướng phát triển DLNN	Sự tăng trưởng lượng khách đến các điểm DLNN của địa phương
		Khả năng liên kết của các điểm DLNN với các công ty lữ hành và dịch vụ du lịch

Nguồn: Đề xuất của nhóm tác giả

Mỗi tiêu chí thành phần được xác định dựa vào thang đo 5 mức độ tương ứng với mức điểm đánh giá theo thứ tự: 5- Rất cao; 4- Cao; 3- Trung bình; 2- Thấp; 1- Rất thấp.

Các phương pháp sử dụng để đánh giá tiềm năng du lịch nông nghiệp theo các tiêu chí đã được xác định có thể bao gồm: phỏng vấn chuyên gia, phương pháp điều tra khảo sát và phương pháp phân tích thứ bậc (AHP). Trong đó:

- Phương pháp phỏng vấn chuyên gia được sử dụng để tham khảo ý kiến về sự phù hợp của bộ tiêu chí, mức độ quan trọng của các tiêu chí chính, thang đo và mức điểm đánh giá cho các tiêu chí thành phần. Nhóm chuyên gia được lựa chọn là các nhà nghiên cứu, giảng viên đại học, các cán bộ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chuyên viên phòng Văn hóa và Nông nghiệp huyện.

- Phương pháp điều tra khảo sát được sử dụng để thu thập đánh giá của chủ sở hữu cơ sở du lịch nông nghiệp, lao động trực tiếp ở các cơ sở đón khách, người dân địa phương, đại diện chính quyền xã, thôn.

- Phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) được sử dụng để tính toán trọng số của các tiêu chí,

bao gồm việc sắp xếp và mã hóa các tiêu chí cùng cấp để xây dựng hệ thống các ma trận so sánh cặp giữa các yếu tố khác nhau.

4. KẾT LUẬN

Xác định tiềm năng phát triển DLNN là cơ sở quan trọng đối với chính quyền các cấp, doanh nghiệp cũng như các bên liên quan trong việc xây dựng định hướng và giải pháp phát triển DLNN của một lãnh thổ.

Bộ tiêu chí đánh giá tiềm năng phát triển DLNN vận dụng cho tỉnh Thanh Hóa gồm 5 nhóm: tài nguyên, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật, sự sẵn sàng tham gia của cộng đồng dân cư, chính sách và sự quan tâm của chính quyền địa phương, xu hướng phát triển du lịch nông nghiệp.

Mỗi tiêu chí được tạo nên bởi nhiều tiêu chí thành phần dựa trên sự kế thừa các nghiên cứu liên quan kết hợp với thực tế phát triển DLNN của địa phương.

Bộ tiêu chí với các phương pháp được lựa chọn phù hợp là cơ sở khoa học cốt lõi trong nghiên cứu đánh giá tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp của tỉnh Thanh Hóa.

Bài báo là sản phẩm của đề tài khoa học cấp Bộ: Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa, mã số: B2023-HDT-05

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Barbieri, C., & Mshenga, P. M (2008), The Role of the Firm and Owner Characteristics on the Performance of Agritourism Farms. *Sociologia Ruralis*, 48, 166 -183.
2. Evgrafova, L. V., Ismailova, A. Z., & Kalinichev, V. L. (2020), Agrotourism as a factor of sustainable rural development, *IOP Conference Series: Earth and Environmental Science*, 421(2).
3. Hoàng Thị Hoài Hương, Nguyễn Thị Thu Thủy (2022), Tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn huyện Phú Mỹ, tỉnh Bình Định. *Tạp chí Khoa học xã hội Miền Trung*, 78(4), 53-62.
4. Hoàng Thị Thu Hương, Trương Quang Hải (2016), Ứng dụng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) và hệ thống thông tin địa lý (GIS) đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch Tây Nguyên. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các khoa học Trái đất và Môi trường*, Tập 32, Số 4 (2016), 1-11.
5. Kumbhar, V. M. (2010), Agro-Tourism Scope and Opportunities for the Farmers in Maharashtra. *Economic Growth EJournal*. <https://api.semanticscholar.org/CorpusID:155878992>
6. Lupi, C., Giaccio, V., Mastronardi, L., Giannelli, A., & Scardera, A. (2017), Exploring the features of agritourism and its contribution to rural development in Italy. *Land Use Policy*, 64, 383–390.
7. Lê Văn Hà (2021), Sử dụng phân tích đa tiêu chí và GIS nhận diện tiềm năng du lịch nông nghiệp huyện Sóc Sơn, Hà Nội. *Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn*, 34(3), 55-63.
8. Malkanthi, P. (2019). Potential for agritourism development: Evedance from Sri Lanka. *Journal of Agricultural Sciences - Sri Lanka*, November 2011.
9. McGehee, N. G. (2007), An Agritourism Systems Model: A Weberian Perspective. *Journal of Sustainable Tourism*, 15(2), 111-124.
10. Ngô Thị Phương Lan, Trần Anh Tiến, Hoàng Ngọc Minh Châu (2020), Du lịch nông nghiệp - Từ kinh nghiệm ở một số quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới đến sự phát triển tại huyện Yeongdong, tỉnh Chungcheongbuk, Hàn Quốc. *Science & Technology Development Journal - Social Sciences & Humanities*, 4(2), 365-375.
11. Ngô Thị Phương Lan, Nguyễn Thị Vân Hạnh, Trần Tuyên (2022), Sự hài lòng của du khách đối với hoạt động du lịch nông nghiệp tại đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học xã hội và Nhân văn (VNU Journal of Social Sciences and Humanities)*, 8(3), 322–335.
12. Nguyễn Hoàng Hiếu, Hà Thị Như Hằng (2020), Đánh giá mô hình phát triển du lịch nông nghiệp tại huyện Đắk Pơ - tỉnh Gia Lai, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân*, 05(42), 146–157.
13. Nguyễn Thị Sơn, Nguyễn Phú Thắng (2014), Tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp tỉnh An Giang. *Tạp chí Khoa học ĐHSP TPHCM*, Số 63, 82–90.
14. Nguyễn Quang Thi và cs (2020), Potential of agri-tourism in Vo Nhai district. *TNU Journal of Science and Technology*, 225(03), 133–142.
15. Pavić, L., Pažek, K., & Pavlović, M. (2018), Agritourism. Between Agriculture and Tourism. A Review. 3rd International Thematic Monograph: *Modern Management Tools and Economy of Tourism Sector in Present Era*, October 2019, 243-257.
16. Phạm Xuân Hậu (2017), Xác lập hệ thống chỉ báo, tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá tiềm năng du lịch nông thôn (Áp dụng cho nông thôn Việt Nam), *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 14(2), 114–127.
17. Sergeevich, N. D., Viktorovna, S. O., Anatolyevich, B. O., & Ivanovich, N. Y. (2015). Rating Assessment of the Agrotourism Potential of Rural Areas. *Biosciences Biotechnology Research Asia*, December 2015, 2731–2738.
18. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa (2023). *Báo cáo kết quả 02 thực hiện chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025*.
19. Sznajder, M., Przeborska, L., & Scrimgeour, F. (2009). *Agritourism*. CAB International, UK

Thông tin tác giả:

Trịnh Thị Phan, Vũ Văn Duẩn - Khoa Khoa học xã hội, Trường ĐH Hồng Đức
Lê Sĩ Triều - Trường THCS Tân Thành - HVCH K15 Địa lý học, Trường ĐH Hồng Đức
Địa chỉ liên hệ: 565 Quang Trung, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa
Email: trinhthiphan@hdu.edu.vn; Điện thoại: 0915.244.855

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 29/1/2024
Biên tập: 3/2024